

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 4 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: HÓA HỌC - THPT***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 29/09/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: H.TN.031**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Ở cathode của pin điện hoá xảy ra

- A. sự khử
B. sự bay hơi của dung môi
C. sự oxi hoá
D. phản ứng thuỷ phân

Câu 2. Peptide nào sau đây không có phản ứng màu biuret?

- A. tripeptide
B. polypeptide
C. tetrapeptide
D. dipeptide

Câu 3. Điều chế acetaldehyde từ 12 mol ethylene với hiệu suất 75%, biết tỉ lệ mol là 1 : 1. Khối lượng acetaldehyde ($M = 44$ g/mol) thu được là

- A. 528 g
B. 44 g
C. 9 g
D. 396 g

Câu 4. Độ đặc khít của một kiểu mạng cho biết

- A. phần trăm thể tích ô mạng bị các nguyên tử chiếm chỗ
B. nhiệt độ nóng chảy của kim loại
C. khối lượng riêng của kim loại
D. số nguyên tử trong một ô mạng

Câu 5. Điểm khác nhau cơ bản giữa gang và thép là

- A. gang là kim loại nguyên chất còn thép là hợp kim
B. hàm lượng carbon: gang từ 2% đến 5% còn thép dưới 2%
C. gang dẻo hơn thép
D. gang chứa nhôm còn thép chứa sắt

Câu 6. Ester hoá glycine bằng ethanol, sản phẩm hữu cơ thu được là

- A. methyl glycinate
B. methyl alaninate
C. ethyl glycinate
D. ethyl alaninate

Câu 7. Ở dạng mạch vòng, phân tử 2-deoxyribose tạo vòng mấy cạnh và vòng ấy gọi là dạng gì?

- A. Vòng 5 cạnh, dạng furanose
B. Vòng 4 cạnh, dạng oxetose
C. Vòng 7 cạnh, dạng septanose
D. Vòng 6 cạnh, dạng pyranose

Câu 8. Điện phân dung dịch CuSO_4 với cường độ 2 A trong 4825 giây ($F = 96\,500$ C/mol, $A_{\text{Cu}} = 64$). Khối lượng đồng bám vào cathode là

- A. 6,4 g
B. 9,6 g
C. 3,2 g
D. 0,1 g

Câu 9. Cho cân bằng $\text{N}_2(g) + 3\text{H}_2(g) \rightleftharpoons 2\text{NH}_3(g)$, $\Delta_r H_{298}^\circ = -92 \text{ kJ}$. Khi nén hỗn hợp khí vào bình có thể tích nhỏ hơn, cân bằng chuyển dịch theo

- A. không chuyển dịch
B. chiều thuận
C. chiều thuận rồi lại chiều nghịch, xen kẽ liên tục
D. chiều nghịch

Câu 10. Thủy phân hoàn toàn 44 g methyl propanoate ($\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$, $M = 88$) trong dung dịch NaOH vừa đủ. Số mol NaOH đã dùng là

- A. 0,3 mol
B. 0,5 mol
C. 1 mol
D. 44 mol

Câu 11. Trong nguyên tắc 3R, chữ Recycle nghĩa là gì?

- A. Đốt bỏ, tức thiêu huỷ rác nhựa để lấy nhiệt
B. Giảm thiểu, tức dùng ít đồ nhựa dùng một lần hơn
C. Tái sử dụng, tức dùng lại vật dụng nhựa nhiều lần trước khi bỏ
D. Tái chế, tức thu gom nhựa đã bỏ để chế biến thành sản phẩm mới

Câu 12. Không được trộn nước tẩy javel với chất tẩy rửa có tính acid vì phản ứng giữa chúng sinh ra

- A. khí CO_2 không màu, không mùi
B. khí H_2 dễ cháy nổ
C. khí Cl_2 rất độc
D. khí O_2 giúp tẩy trắng mạnh hơn

Câu 13. Nối lá thiếc với lá chì rồi nhúng vào dung dịch H_2SO_4 loãng. Sau một thời gian có 0,1 mol kim loại bị ăn mòn. Khối lượng kim loại đã mất đi là

- A. 0,2 gam
B. 11,9 gam
C. 20,7 gam
D. 119 gam

Câu 14. Nhỏ nước bromine vào dung dịch glucose ở nhiệt độ thường, hiện tượng quan sát được là

- A. Xuất hiện kết tủa đỏ gạch
B. Tạo dung dịch màu xanh lam đậm
C. Có lớp bạc sáng bám vào thành ống nghiệm
D. Làm mất màu nước bromine

Câu 15. Vì sao không điều chế được nhôm bằng phương pháp nhiệt luyện?

- A. vì nhôm tan trong nước
B. vì ion Al^{3+} rất khó nhận electron, chất khử thông thường không khử nổi
C. vì quặng nhôm quá hiếm
D. vì nhôm nóng chảy ở nhiệt độ quá cao

Câu 16. Chất béo tripalmitin $((\text{C}_{15}\text{H}_{31}\text{COO})_3\text{C}_3\text{H}_5)$ ở nhiệt độ thường ở thể nào và vì sao?

- A. Thể rắn vì chất béo tan tốt trong nước
B. Thể khí vì phân tử nhẹ
C. Thể lỏng vì gốc acid béo là gốc không no
D. Thể rắn vì gốc acid béo là gốc no

Câu 17. Chất formic acid được dùng để

- A. Làm giấm ăn và sản xuất ester dùng làm dung môi, hương liệu
B. Tạo muối sodium benzoate làm chất bảo quản thực phẩm
C. Dùng trong thuộc da, nhuộm vải và bảo quản thức ăn chăn nuôi
D. Làm nguyên liệu tổng hợp thuốc aspirin

Câu 18. Phân tử serine ($\text{HO} - \text{CH}_2 - \text{CH}(\text{NH}_2) - \text{COOH}$) có bao nhiêu nhóm $-\text{NH}_2$ và bao nhiêu nhóm $-\text{COOH}$?

- A. 1 nhóm $-\text{NH}_2$ và 1 nhóm $-\text{COOH}$ B. 2 nhóm $-\text{NH}_2$ và 2 nhóm $-\text{COOH}$
C. 2 nhóm $-\text{NH}_2$ và 1 nhóm $-\text{COOH}$ D. 1 nhóm $-\text{NH}_2$ và 2 nhóm $-\text{COOH}$

PHẦN II. ĐÚNG/SAI

Câu 19. Xét một bình điện phân đang hoạt động, chú ý tới điện cực anode, tới anion trong cầu muối và tới điện cực tan.

- a) Hạt anion trong cầu muối đi từ anode sang cathode.
b) Thiết bị bình điện phân biến hoá năng thành điện năng.
c) Loại điện cực tan chính kim loại làm điện cực bị oxi hoá và tan ra.
d) Bỏ cầu muối ra khỏi pin Galvani thì pin ngừng hoạt động.

Câu 20. Nung 30 gam CaCO_3 với hiệu suất 95% rồi đem tôi hết lượng vôi sống thu được; xét thêm quá trình nung thạch cao sống thành thạch cao nung.

- a) Thạch cao khan có công thức CaSO_4 .
b) Quá trình nung thạch cao sống thành thạch cao nung ứng với phản ứng $\text{CaCO}_3 \xrightarrow{t^\circ} \text{CaO} + \text{CO}_2 \uparrow$.
c) Vữa xây càng để lâu càng rắn chắc vì nước trong vữa bay hơi hết.
d) Sục khí CO_2 đến dư vào nước vôi trong thì kết tủa xuất hiện rồi tan trở lại.

Câu 21. Một mẻ sản xuất xà phòng dùng 191,4 g trilaurin ($M = 638$), hiệu suất 90%, thu sodium laurate ($M = 222$) và glycerol ($M = 92$).

- a) Phụ gia sodium carbonate trong bột giặt dùng để làm tăng độ kiềm để tách vết dầu mỡ tốt hơn.
b) Khối lượng NaOH cần dùng vừa đủ bằng 12 g.
c) Khối lượng sodium laurate thu được xấp xỉ 180 g.
d) Khối lượng glycerol thu hồi được bằng 74,4 g.

Câu 22. Trùng hợp 10,8 g monomer để tạo cao su buna (mắt xích $M = 54$) với hiệu suất 100% xét thêm cao su isoprene.

- a) Loại cao su cao su isoprene đi từ isoprene.
b) Khối lượng cao su thu được bằng 10,8 g.
c) Ưu điểm của cao su isoprene là có tính đàn hồi rất tốt, dùng làm nhiều đồ dùng.
d) Lưu hoá cao su tạo ra các cầu nối lưu huỳnh nối các mạch thành mạng không gian.

PHẦN III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 23. Nung 142,8 gam $\text{CoCl}_2 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ đến khối lượng không đổi. Tính khối lượng nước đã bay hơi.

Câu 24. Một mẫu enzyme chuyển hoá cơ chất với tốc độ 6 g/phút. Hỏi trong 6 phút nó chuyển hoá được bao nhiêu gam cơ chất?

Câu 25. Đánh số các loại nguồn gốc polymer: thiên nhiên là 1, bán tổng hợp là 2, tổng hợp là 3. Polymer tơ acetate thuộc loại số mấy?

Câu 26. Gói bột giặt nặng 900 g chứa 30% khối lượng chất hoạt động bề mặt. Tính khối lượng chất hoạt động bề mặt, theo gam.

Câu 27. Cho 21 g serine tác dụng vừa đủ với dung dịch NaOH. Tính khối lượng muối thu được, theo gam.

Câu 28. Cần lấy bao nhiêu gam KCl để có 1,3 mol ion K^+ ?